

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **69/2024/HSST**;
Ngày: 09/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cao Tuấn;

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông: Phan Văn Duy;

Ông: Nguyễn Văn Vân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/6/2023. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S; Vợ, con; Không; Tiền án: 02 lần, ngày 09/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 05/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 21/10/2020 (chưa được xóa án tích). Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 59/2022/HS-ST ngày 12/9/2022, bị cáo chấp hành xong bản án trên vào ngày 25/5/2023 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2024, chuyển sang tạm giam từ ngày 19/5/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Cao Văn Đ** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ **Lê Văn T1** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Khu phố H, phường L, Thành phố G, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn T ở nhà T thuộc ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang do ông Cao Văn Đ cư trú ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thuê, lúc này bị cáo T dùng điện thoại di động hiệu HUAWEI nhắn tin qua ứng dụng Messenger với một nam thanh niên có tên F là “T2” với nội dung là hỏi mua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá, T2 đồng ý bán cho bị cáo và hẹn đến đoạn đường trước quán C1 “Đoàn Nguyễn” thuộc ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang để nhận ma túy đá. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T gặp ông Đ và hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 63B6-353.15 của ông Đ, bị cáo nói là đi mua đồ, không có nói là đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô trên từ phòng trọ đến đoạn đường trước quán cà phê Đoàn N, bị cáo T đậu xe ngoài lộ gần trước quán một lúc thì có một nam thanh niên lạ mặt (bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chạy xe mô tô đến đậu cạnh bên và hỏi “Có phải T không?”, bị cáo T trả lời “Phải”, thanh niên này đưa cho bị cáo T một gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, bị cáo T cầm gói ma túy trên bỏ vào túi quần bên phải của bị cáo đang mặc rồi lấy tiền ra trả cho người thanh niên này với số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) gồm một tờ mệnh giá 500.000 đồng và một tờ mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi lấy được gói ma túy bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy về, khi đến đầu đường đôn số 01 thuộc ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an tuần tra chặn dừng phương tiện kiểm tra phát hiện gói ma túy trong túi quần của bị cáo T nên lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T có chứng kiến lực lượng Công an thu giữ ma túy và ký tên xác nhận niêm phong gói ma túy đá.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon màu trắng có một đầu kéo, viền màu đỏ được hàn kín bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá) được niêm phong trong bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức N1, Đỗ Thanh T3, Võ Minh T4, Phạm Hồ A, chữ ký in Trung tá Văn Quốc V và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ GIA THUAN, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng. Model: JKM – LX2, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER bên trong có 19 điếu thuốc hiệu SAIGON;

- 01 (một) hột quẹt màu hồng, có dãy số: 6944919513128;

- 01 (một) hột quẹt màu đỏ hiệu IFlame;

- 01 (một) hột quẹt màu đỏ trên thân có in số “10”;

- 01 (một) hột quẹt trong suốt có dán nhãn hiệu “Viva” Giang Đát Thành, có dãy số: 8938500500015;

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng phễu;

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ, biển số 63B6 – 353.15, số máy: T100E1242333, số khung T100F1242910;

Tại biên bản xét nghiệm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy của Công an xã G, huyện G vào ngày 16/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T cho kết quả dương tính.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trung cầu Phòng K (PC09) Công an tỉnh T giám định thành phần chất ma túy trong 01 (một) gói nylon màu trắng có một đầu kéo, viên màu đỏ được hàn kín bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy tổng hợp (ma túy đá) được niêm phong trong bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức N1, Đỗ Thanh T3, Võ Minh T4, Phạm Hồ A, chữ ký in Trung tá Văn Quốc V và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ GIA THUẬN, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG.

Tại kết luận giám định số: 84/KTHS ngày 19/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T có kết luận như sau: các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8926 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 58/CT-VKSGCD ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố vẫn giữ ý quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 84/KL - KTHS ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Võ Duy T5

(Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,8100 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon trong suốt có viên màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER bên trong có 19 điếu thuốc hiệu SAIGON;

+ 01 (một) hột quẹt màu hồng, có dãy số: 6944919513128;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ hiệu IFlame;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ trên thân có in số “10”;

+ 01 (một) hột quẹt trong suốt có dán nhãn hiệu “Viva” Giang Đạt Thành, có dãy số: 8938500500015;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng phễu;

- Đề nghị trả cho ông Đ: 01 (một) xe mô tô màu đỏ, biển số 63B6 – 353.15, số máy: T100E1242333, số khung T100F1242910; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, M: JKM –LX2, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Đối với thanh niên có tên F là “T3” và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo T, do bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G không có căn cứ để triệu tập làm việc, khi nào có thông tin sẽ tiếp tục triệu tập để làm việc xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội là vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 16/5/2024, khi bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 63B6-353.15 đến đầu đường đèo số 01 thuộc ấp C, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an tuần tra chặn dừng phương tiện kiểm tra phát hiện bị cáo T đang tàng trữ gói ma túy trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc có tổng khối lượng 1,8926 gam, loại Methamphetamine.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T có 02 tiền án: ngày 09/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 (hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo bản án số 05/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 21/10/2020 (chưa được xóa án tích). Ngày 12/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo bản án số 59/2022/HS-ST ngày 12/9/2022, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong bản án trên vào ngày 25/5/2023. Tính đến ngày 16/5/2024 thì bị cáo T chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, chất ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến tinh thần, tâm trí của con người làm cho người sử dụng không làm chủ được hành vi của mình, chất ma túy không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Nhà nước bằng nhiều biện pháp thông tin rộng rãi cho mọi người dân nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy. Bị cáo biết tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý tìm chất ma túy về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xem thường pháp luật của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng:

- Xét cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 84/KL - KTHS ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Võ Duy T5 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,8100 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER bên trong có 19 điếu thuốc hiệu SAIGON;

+ 01 (một) hột quẹt màu hồng, có dãy số: 6944919513128;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ hiệu IFlame;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ trên thân có in số “10”;

+ 01 (một) hột quẹt trong suốt có dán nhãn hiệu “Viva” Giang Đạt Thành, có dãy số: 8938500500015;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng phễu;

- Xét cần trả cho ông Đ: 01 (một) xe mô tô màu đỏ, biển số 63B6 – 353.15, số máy: T100E1242333, số khung T100F1242910; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, M: JKM –LX2, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[8] Đối với thanh niên có tên F là ‘T3’ và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo T, do bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G không triệu tập làm việc được, khi nào làm việc được có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Do bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 84/KL - KTHS ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Võ Duy T5 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 1,8100 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip) đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER bên trong có 19 điếu thuốc hiệu SAIGON;

+ 01 (một) hột quẹt màu hồng, có dãy số: 6944919513128;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ hiệu IFlame;

+ 01 (một) hột quẹt màu đỏ trên thân có in số “10”;

+ 01 (một) hột quẹt trong suốt có dán nhãn hiệu “Viva” Giang Đ, có dãy số: 8938500500015;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh dạng phễu;

- Trả cho ông Đ: 01 (một) xe mô tô màu đỏ, biển số 63B6 – 353.15, số máy: T100E1242333, số khung T100F1242910; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, loại cảm ứng, M: JKM –LX2, không kiểm tra chất lượng bên trong ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Báo bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn